

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền

2. Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy T- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 22/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 07/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Thân Văn T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Con ông: Thân Văn Nghiệp; Con bà: Thân Thị Cánh; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị M; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 15/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. H Văn N, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Núi, xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 09/12; Con ông: H Văn Sinh; Con bà: Nguyễn Thị The; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 28/8/2021 đến ngày 06/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH Hosiden Việt N do ông Vũ Văn T, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc

Giang là nhân viên an ninh- Phòng Hnh chính là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hai Khê, xã Quế Nham, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Chị Vũ Thị M, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Núi, xã Quế Nham, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh H Văn H, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Núi, xã Quế Nham, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Thân Mạnh T, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng M 2, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Danh H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng M 1, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Bùi Văn Mạnh C, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lương Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Anh Hứa Viết L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/4/2021, Công ty TNHH Hosiden Việt N (gọi tắt là Công ty Hosiden) thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã ký phụ lục hợp đồng, kèm theo Hợp đồng lao động số 4160/HĐLĐ-I ký ngày 27/4/2013 với Thân Văn T. Nhiệm vụ của T là công nhân phòng kho (Warehouse) và làm các công việc khác khi được Tổng giám đốc hoặc trưởng phòng giao nhiệm vụ tại Công ty Hosiden. Sau khi ký hợp đồng lao động, T được phân công đến làm việc tại kho Hng của Công ty TNHH Hosiden Việt N. Tại kho Hng, anh Thân Mạnh T là “Quản lý chung” có quyền hạn cao nhất, có quyền tổ chức nhân sự và phân công nhiệm vụ theo “Sơ đồ tổ chức kho” như sau: Anh Thân Mạnh T- Quản lý chung, quản lý toàn bộ kho, phân công anh Hoàng Danh H là Quản lý kho Hng tHnh phẩm (cấp dưới và chịu trách trực tiếp với anh Thân Mạnh T); phân công anh Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ Quản lý Hng tHnh phẩm trong ca A và phân công Thân Văn T làm nhiệm vụ Quản lý kho Hng tHnh phẩm

ca B (anh T và T là cấp dưới và chịu trách nhiệm trực tiếp với anh Hoàng Danh H); phía dưới là các công nhân kho chịu sự quản lý của anh Nguyễn Văn T và Thân Văn T. “Sơ đồ tổ chức kho” được mọi người và Công ty Hosiden chấp nhận.

Trong kho Hng của Công ty Hosiden có khu bảo quản Hng tHnh phẩm, việc ra vào khu vực bảo quản Hng tHnh phẩm phải có thẻ từ hoặc dấu vân tay. Anh Thân Mạnh T đã đăng ký với phòng Hnh chính cấp 04 thẻ từ cho người của kho tHnh phẩm để ra vào khu vực bảo quản Hng tHnh phẩm gồm: Anh Thân Mạnh T làm nhiệm vụ Quản lý chung; anh Hoàng Danh H làm nhiệm vụ Quản lý kho Hng tHnh phẩm; anh Nguyễn Văn T và Thân Văn T làm Quản lý Hng tHnh phẩm. Trong ca làm việc nhân viên cấp dưới của Thân Văn T muốn vào khu vực bảo quản Hng tHnh phẩm phải được sự đồng ý của Thân Văn T. Hoạt động tại kho Hng của Công ty Hosiden được chia làm 2 ca (Ca A và ca B). Trong ca trực thì Thân Văn T có quyền quản lý toàn bộ nhân viên trong ca; quản lý toàn bộ Hng hóa tHnh phẩm trong kho bảo quản Hng tHnh phẩm, cHển Hng từ trong khu vực bảo quản Hng tHnh phẩm ra khu vực chờ xuất để cho ca A xuất ra khỏi kho; quản lý Hng hóa tHnh phẩm tại khu chờ xuất; kiểm đếm, xuất Hng hóa ở khu chờ xuất do ca A chuẩn bị từ trước ra khỏi kho; đối chiếu với “Phiếu đề nghị mang Hng ra ngoài” (mỗi một lô Hng chỉ có một phiếu) do ca A chuẩn bị từ trước. Nhân viên kho nào muốn mang Hng ra ngoài phải có sự kiểm tra, đồng ý của T trước thì mới được mang Hng ra khỏi kho. Thân Văn T chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động trong ca trực của mình.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, Thân Văn T xuất Hng ra ngoài kho của công ty như thường lệ cho lái xe chở Hng hóa là H Văn N (N là lái xe hợp đồng thời vụ của Công ty TNHH tiếp vận Dasuka có trụ sở tổ dân phố Cầu Ngà, phường Vân Dương, tHnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã ký hợp đồng cHển Hng cho Công ty Hosiden). Do đã có quen biết từ trước nên T bàn với N là khi nào có Hng xuất ra ngoài thì đưa lên xe Hng không có hoá đơn xuất của Công ty để N mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau và được N đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2021 đến giờ ca trực của mình, Thân Văn T có nhiệm vụ cHển 07 thùng Hng có mã VMA 0125-0121000 IFSUB PBA/GH96-14412A (gọi tắt là VMA 0125), mỗi thùng có 1.600 linh kiện điện tử là bản mạch điện thoại, dán team màu vàng từ khu bảo quản Hng tHnh phẩm đến khu vực chờ xuất để ca A thực hiện việc xuất Hng và có nhiệm vụ xuất 21 thùng Hng mã VMN 0976 dán team màu trắng do ca A (bên trong các thùng Hng đều là linh kiện điện tử bản mạch điện thoại) chuẩn bị từ trước ra ngoài kho của Công ty để cHển lên xe ô tô xuất Hng. Đến 19 giờ 24 phút cùng ngày, T biết thời điểm này đông người xuất nhập Hng hóa, bảo vệ không thể kiểm đếm, đối chiếu giữa Hng trên balet và phiếu đề nghị mang Hng ra ngoài chặt chẽ được nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt Hng linh kiện điện tử đã được đóng trong thùng cát tông có mã VMA 0125 và đã được dán team màu vàng. Lúc này, T sử dụng số điện thoại 0977259383 gọi điện vào số điện thoại di động 0982480421 của N, thông báo cho N biết tỷ nữa xuất Hng ra khỏi công ty thì có 02 thùng Hng (không có phiếu xuất kho) cHển ra đưa lên xe cùng với số Hng có hoá đơn phiếu xuất là 21 thùng Hng rồi ra ngoài bán. T dùng xe đẩy tay đi vào khu vực bảo quản Hng tHnh phẩm cho lên xe đẩy 04 thùng Hng mã VMA

0125, được dán tem màu vàng rồi vận chuyển từ kho đến khu vực chờ xuất để xếp hàng lên balet. Khi đi qua balet đã xếp 21 thùng hàng mã VMN 0976, T để 02 thùng hàng mã VMA 0125 mục đích là chiếm đoạt hai thùng hàng này bằng cách đưa ra khỏi kho theo 21 thùng hàng mã VMN 0976; còn 02 thùng hàng mã VMA 0125 đang trên xe đẩy tay rồi để chờ xuất (chờ phiếu xuất), T đưa đến balet để xếp hàng hóa theo phiếu cho cả A xuất ra ngoài kho. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, T dùng xe nâng tay để kéo balet đã xếp 23 thùng hàng mã VMN 0976 (trong đó 02 thùng hàng mã VMA 0125 không có phiếu xuất ra ngoài) được xếp ở bên trên 21 thùng hàng mã VMN 0976 (có phiếu xuất ra ngoài) đi từ khu chờ xuất qua cửa kho xuất trình phiếu đề nghị mang hàng ra ngoài cho bảo vệ là anh Hứa Viết L (anh L có nhiệm vụ kiểm đếm, đối chiếu hàng trên balet và số hàng xuất được ghi trên phiếu). Anh L đã kiểm tra thấy có phiếu xuất hàng nên anh L đã cho T đi qua cửa kho mà không kiểm đếm thực tế từng kiện hàng xuất (số lượng hàng 21 thùng) trên phiếu xuất. Anh Hứa Viết L giữ lại phiếu đề nghị mang hàng ra ngoài của lô 21 thùng hàng mã VMN 0976 để giao lại cho Công ty Hosiden. T đi đến vị trí chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576 do N điều khiển đang đỗ ở cửa kho Công ty Hosiden chờ xuất hàng. T và N cùng bốc hàng lên xe ô tô tải để chuyển hàng đến sân bay Nội Bài xuất sang Hàn Quốc. Quá trình bốc hàng, T nói với N là có 02 thùng hàng dán nhãn tem màu vàng mang đi bán rồi chia mỗi người một nửa. Sau khi bốc hàng xong, T trở lại làm việc như bình thường còn N chuyển hàng ra sân bay Nội Bài và giao 21 thùng hàng mã VMN 0976 (hàng có phiếu xuất) ở tại kho sân bay Nội Bài. Còn 02 thùng hàng mã VMA 0125 (hàng không có phiếu xuất), mỗi thùng đều chứa 1.600 chiếc bản mạch điện thoại, N chuyển từ thùng xe tải ô tô lên cabin rồi điều khiển xe ô tô trở 02 thùng hàng này mang về nhà ở xã Quế Nham mục đích để bán lấy tiền chia nhau. Đến 09 giờ sáng ngày 20/8/2021, N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576 chở 02 thùng hàng mã VMA 0125 đi đến khu vực đường gom thuộc địa phận thôn N Ngạn, xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với mục đích để bán 02 thùng hàng. Khi đến nơi, N thấy rìa đường có 01 chiếc xe ô tô tải treo biển thu mua linh kiện. N đỗ lại, ngồi trong xe hỏi người đàn ông (N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe) có mua hàng linh kiện không và đồng thời N đưa cho người đàn ông này 01 thùng hàng linh kiện để xem. Người đàn ông này mở thùng hàng ra xem và đồng ý mua 02 thùng hàng linh kiện với giá 30.000.000 đồng. N đồng ý bán và cầm số tiền 30.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô đi về. N gọi điện nói cho T biết là đã bán được hàng; trên đường đi thì N gặp anh trai ruột là anh H Văn H. N nói dối anh H là đến khoảng 19 giờ cùng ngày đi đến cổng Công ty Hosiden gặp một người tên T, trả nợ giúp N số tiền 15.000.000 đồng, thì được anh H đồng ý và cầm số tiền 15.000.000 đồng N đưa cho, còn N đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 20/8/2021, anh H đi đến cổng Công ty Hosiden gặp một thanh niên đang đứng ở cổng, anh H hỏi có phải T không thì được T nói là phải. Anh H đã đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng do phạm tội mà có, N và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 27/8/2021, Công ty TNHH Hosiden Việt Nam do ông Vũ Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã làm đơn trình báo sự việc đến đồn

Công an Quang Châu, giao nộp 01 phiếu đề nghị mang Hng ra ngoài cửa lô 21 thùng Hng mã VMN 0976. Cùng ngày 27/8/2021, T và N nhận thấy Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Đồn Công an Quang Châu xin đầu thú khai nhận về Hnh vi phạm tội của bản thân. Đồn Công an Quang Châu đã bàn giao đối tượng và hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/8/2021, Cơ quan điều tra tiến Hnh khám nghiệm hiện trường, cho Thân Văn T thực nghiệm điều tra diễn lại Hnh vi chiếm đoạt 02 thùng Hng linh kiện điện tử. Quá trình khám nghiệm 03 đoạn video clip trích xuất từ dữ liệu camera an ninh của Công ty Hosiden ghi lại quá trình phạm tội của Thân Văn T và H Văn N. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh cho Thân Văn T và H Văn N xem lại các đoạn video. Kết quả bị cáo Thân Văn T, H Văn N xác định người đàn ông đẩy balet từ trong kho ra ngoài cửa đến vị trí chiếc xe ô tô tải Biển kiểm soát 98K-9576 cho người đàn ông khác trong khoảng thời gian từ 20 giờ 25 phút đến 20 giờ 42 phút ngày 19/8/2021 là Thân Văn T và H Văn N; Tiến Hnh cho H Văn N chỉ vị trí người đàn ông bán đứng mua linh kiện điện tử; kết quả N đã chỉ đúng vị trí mà N đã bán 02 thùng Hng ở khu vực đường gom thuộc địa phận thôn N Ngạn, xã Quang Châu, Hện Việt Yên nhưng không có người đàn ông nào thu mua linh kiện điện tử.

Ngày 29/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn T tại thôn Thượng phúc, xã Tăng Tiến, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và nơi ở của H Văn N tại thôn Núi, xã Quế Nham, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên tiến Hnh làm việc với Chi cục Hải quan quản lý các Khu công nghiệp Bắc Giang, có kết quả: Chi cục Hải quan quản lý các Khu công nghiệp Bắc Giang cung cấp trong ngày 19 và 20/8/2021 đã thông quan tờ khai mặt Hng mạch in mềm đã lắp ráp dùng cho điện thoại/GH96-14412A có đơn giá khai báo 3,3197 USD/01 chiếc linh kiện. Cơ quan điều tra tiến Hnh kiểm đếm 01 thùng Hng mã VMA 0125 bên trong chứa 1.600 bản mạch điện thoại di động.

Ngân Hng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N- Chi nhánh Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cung cấp tỷ giá mua, bán ngoại tệ ngày 19/8/2021 giá bán là 01 USD = 22.905 đồng. Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel cung cấp cho Cơ quan điều tra báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của số điện thoại 0977259383 đăng ký thuê bao tên là Thân Văn T với số thuê bao 0982480421 của H Văn N thể hiện đã liên lạc với nhau vào lúc 19 giờ 24 phút ngày 19/8/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên đã tiến Hnh phong tỏa tài khoản ngân Hng Thương mại cổ phần Công thương Việt N số tài 1080068579988 của Thân Văn T. Tại thời điểm phong tỏa, tài khoản của T có 3.211 đồng.

Ngày 20/9/2021, chị Nguyễn Thị Ngọc T giao nộp chiếc xe ô tô tải Biển kiểm soát 98K- 9576 và hợp kinh kinh tế giữa chị T và Công ty TNHH tiếp nhận DaSuKa (chị T có nghĩa vụ vận cHển Hng hóa theo kế hoạch cho Công ty TNHH tiếp nhận DaSuKa) cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định chị T là chủ

sở hữu của chiếc xe ô tô tải Biển kiểm soát 98K- 9576, đã thuê N điều khiển chiếc xe ô tô này để vận chuyển Hạng hóa cho Công ty TNHH tiếp nhận DaSuKa. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Huyện Việt Yên đã trả lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576 cho chị T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Thân Văn T và H Văn N nhận dạng vật qua ảnh, kết quả T và N đều nhận thùng cát tông số 3 là thùng cát giống với 01 thùng Hạng mã VMA 0125 bên trong chứa 1.600 bản mạch điện thoại di động mà T và N đã chiếm đoạt. Cơ quan điều tra tiến hành cho anh H Văn H nhận dạng qua ảnh. Kết quả anh H đã nhận ra người trong ảnh số 1 là Thân Văn T mà anh H đã đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Huyện Việt Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Việt Yên định giá đối với 02 thùng Hạng mã VMA 0125-0121000 IFSUB PBA, mỗi thùng có 1.600 bản mạch điện thoại. Tổng số là 3.200 bản mạch điện thoại. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Việt Yên kết luận: 3.200 bản mạch điện thoại đã tẩu phạm, loại VMA 0125-0121000 IFSUB PBA có tổng giá trị là 241.193.600 đồng (giá tẩu phạm/01 chiếc là 75.373 đồng).

* Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Việt Yên truy tố các bị cáo T, N về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo T, N tẩu phạm khai nhận về toàn bộ Hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự ông T nhất trí về số tiền bồi thường khắc phục hậu quả của các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án, ông không có đề nghị gì khác, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Vũ Thị M và chị Nguyễn Thị H khai các chị tự nguyện nộp số tiền vào Chi cục thi hành án cho bị cáo T, N để bồi thường khắc phục hậu quả cho Công ty. Các chị không yêu cầu bị cáo T, N phải hoàn trả cho các chị số tiền trên.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Thân Văn T, H Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 15/02/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H Văn N 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Tham ô tài sản”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày T án sơ thẩm ngày 15/4/2022. Giao bị cáo N cho UBND xã Quế Nham, Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo T đảm nhiệm chức vụ quản lý kinh tế trong thời hạn 01 năm đến 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Thân Văn T và bị cáo H Văn N phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Hosiden Việt N tổng số tiền là 241.193.600 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 120.596.800 đồng.

Xác nhận bị cáo T đã nộp đủ số tiền 120.596.800 đồng tại biên lai thu của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Việt Yên. Xác nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền 120.596.800 đồng tại biên lai thu của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Việt Yên.

- Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo T, N trình bày các bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ T và một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo T, N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến Hình vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 40 ngày 19/8/2021, tại kho Hng của Công ty TNHH Hosiden Việt N thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Thân Văn T là người có trách nhiệm quản lý Hng thành phẩm của công ty, có quyền xuất nhập Hng hóa ra khỏi kho của công ty. Bị cáo Thân Văn T lợi dụng

quyền hạn của mình trong việc quản lý Hng hóa đã cùng với bị cáo H Văn N là lái xe chiếm đoạt 02 thùng Hng chứa 3.200 bản mạch điện thoại đã tHnh phẩm, loại VMA 0125-0121000 IFSUB PBA có tổng giá trị là 241.193.600 đồng mang từ khu bảo quản Hng tHnh phẩm ra khỏi kho của công ty, đưa cho H Văn N mang đi tiêu thụ.

Khi thực hiện Hnh vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Bị cáo N là nhân viên lái xe có Hnh vi giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty. Tổng số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt là 241.193.600 đồng. Do đó, với Hnh vi như trên của các bị cáo T, N đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Việt Yên truy tố các bị cáo T, N theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty, bị cáo T bàn với bị cáo N và phân công bị cáo là người lấy Hng còn N là người chở đi tiêu thụ thì được N đồng ý việc phân công đó. Trong vụ án này bị cáo T là người có vai trò chính, là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo N thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, với vai trò là người có trách nhiệm quản lý nhưng T đã trực tiếp thực hiện Hnh vi lấy Hng hóa của Công ty để đưa ra ngoài cho N đi bán lấy tiền chia nhau, bị cáo được hưởng số tiền chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Bị cáo N là người được T rủ thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản, N đồng ý và giúp sức cùng T thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản của công ty và N được hưởng số tiền chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo T có vai trò chính, bị cáo N có vai trò đồng phạm giúp sức nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T thực hiện Hnh vi vi phạm pháp luật đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Bị cáo N là nhân viên lái xe có Hnh vi giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo T, N đã tHnh khẩn khai báo Hnh vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả nộp tiền vào Chi cục thi Hnh án dân sự Hện Việt Yên bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo T có bố đẻ là ông Thân Văn Nghiệp được tặng thưởng các H H chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, hạng 3. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với

các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo T, N đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo T, N được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự mà các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo T có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê bị cáo N thực hiện việc chiếm đoạt, là người trực tiếp thực hiện Hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp nhận hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo N trong vụ án có vai trò giúp sức bị cáo T thực hiện Hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo đã cùng bị cáo T tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung này đối với các bị cáo. Tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự còn quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên xét thấy tại các biên bản xác minh tại địa phương và tại phiên tòa các bị cáo khai không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra ông Vũ Văn T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Hosiden Việt N yêu cầu T và N bồi thường theo như kết luận của hội đồng định giá là 241.193.600 đồng. Ngày 23/11/2021 bị cáo T đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả, chị Vũ Thị M là vợ bị cáo T đã nộp số tiền 120.596.800 đồng vào Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên. Ngày 15/12/2021 bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 120.596.800 đồng vào Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên. Tại phiên tòa ông T có mặt đồng ý nhận số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi Hình án. Như vậy, số tiền các bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên cần T trả số tiền này cho Công ty Hosiden Việt N.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576 do chị Nguyễn Thị Ngọc T giao nộp. Quá trình điều tra xác định chị T là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576, đã thuê N điều khiển chiếc xe ô tô này để vận chuyển Hng hóa cho Công ty TNHH tiếp nhận DaSuKa. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên đã trả lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98K- 9576 cho chị T là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với anh H Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai không biết số tiền 15.000.000 đồng mà anh đưa cho T do phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã mua 02 thùng Hng. Do N lần đầu gặp, bị khẩu trang, không nhớ biển số xe nên Cơ quan điều tra tách những tài liệu liên quan đến người đàn ông này tiếp tục xác minh xử lý, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí:

Các bị cáo T, N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; ; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 15/02/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hình án.

Cấm bị cáo T đảm nhiệm chức vụ quản lý kinh tế trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp Hình xong hình phạt tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Thân Văn T.

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo H Văn N 02 (hai) năm 10(mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày T án sơ thẩm ngày 15/4/2022.

Giao bị cáo H Văn N cho UBND xã Quế Nham, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hình vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Cấm bị cáo N đảm nhiệm chức vụ quản lý kinh tế trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H Văn N.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Thân Văn T và bị cáo H Văn N phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Hosiden Việt N tổng số tiền là 241.193.600 đồng (Hai trăm bốn một triệu một trăm chín ba nghìn sáu trăm đồng). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 120.596.800 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín sáu nghìn tám trăm đồng).

Xác nhận bị cáo T (do chị M nộp hộ) đã nộp đủ số tiền 120.596.800 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín sáu nghìn tám trăm đồng) tại biên lai thu số 0001522 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên. Xác nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền 120.596.800 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm chín sáu nghìn tám trăm đồng) tại biên lai thu số 0001538 và biên lai thu số 0001539 cùng ngày 15/12/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên. Công ty TNHH Hosiden Việt N được nhận số tiền 241.193.600 đồng (Hai trăm bốn một triệu một trăm chín ba nghìn sáu trăm đồng) của các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi Hình án dân sự Hện Việt Yên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo Thân Văn T, H Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Việt Yên;
- Công an Hện Việt Yên;
- Chi cục THADS Hện Việt Yên;
- Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Việt Yên;
- Công an Hện Việt Yên;
- Chi cục THADS Hện Việt Yên;
- Các bị cáo;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nguyên đơn dân sự; Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

